

Bản án số: **36/2024/HNGĐ-ST**  
Ngày: 14-3-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Trung Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Đào, bà Vũ Thị Thanh Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 158/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Thu T, sinh năm 2000; địa chỉ: Khối phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị Thu T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2020 tại UBND xã Tam Đàn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về chỗ ở dẫn đến hay cãi vã, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết

cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quang V.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 01/11/2021. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Hoàng M, yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Quang V trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất với trình bày của chị T về đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm về chỗ ở và những chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống như nuôi dạy con, làm công việc nhà. Anh thấy mâu thuẫn không lớn, anh vẫn còn tình cảm với vợ nên muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con.

Về con chung: Anh và chị T có một con chung như chị T trình bày. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu vợ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng; nguyên đơn, bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị Thu T. Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T nên không đề nghị giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Lương Thị Thu T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con khi ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Quang V, có nơi cư trú tại thôn Xuân Định, xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Thu T với anh Nguyễn Quang V tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam vào năm 2020 là hôn nhân hợp pháp.

Chị T và anh V đều cho rằng mâu thuẫn chủ yếu của vợ chồng là do bất đồng về chỗ ở và chăm sóc con cái. Chị T muốn ở nhà mẹ để thuận tiện cho công việc và chăm sóc con chung, anh V thì muốn vợ chồng sống ở nhà cha mẹ anh để thuận tiện cho công việc làm của anh, từ đó dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Ngoài ra vợ chồng còn mâu thuẫn về chăm sóc con cái và những mâu thuẫn nhỏ nhặt khác trong cuộc sống hôn nhân và gia đình. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh V không lớn, có thể khắc phục được và chưa đến mức trầm trọng. Chị T và anh V còn trẻ, suy nghĩ chưa chín chắn, cần tạo cơ hội để vợ chồng nhìn nhận lại các nguyên nhân mâu thuẫn để điều chỉnh, khắc phục xây dựng cuộc sống hôn nhân, gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về nuôi con chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lương Thị Thu T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên!

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Thu T về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn với ông Nguyễn Quang V.

Về án phí: Bà Lương Thị Thu T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0017773 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/3/2024), các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Lê Trung Thành**

